TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐHG-DS	*TP.Thái Bình, ngày 05 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Thẩm phán ra quyết định: Nguyễn Thị Hương.

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc tranh chấp Hợp đồng vay tài sản..

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển đến Tòa án.

XÉT THẤY

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 01 năm 2024 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án, nội dung thỏa thuận, thống nhất là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

Các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án ra Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án và tài liệu kèm theo, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải tại Tòa án của các đương sự

- Người khởi kiện: Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 (MB)

Địa chỉ: Số A, L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH Q2 và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q1; địa chỉ: Số C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn P, Chức vụ: Phó phòng kiểm sát rủi ro. Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Quách Mạnh Q, chức vụ Giám đốc Vùng Miền B – Công ty TNHH Q2 và khai thác tài sản- Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 – MBAMC (Văn bản uỷ quyền số 2470.2/UQ-MBAMC ngày 13/4/2023 của Tổng giám đốc). Người được uỷ quyền lại: Ông Trần Tuấn A, sinh năm: 1989, chuyên viên xử lý nợ- Công ty M1 Địa chỉ: M2, số F, đường T, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định. Ông Đoàn Đức H1, sinh năm 1989, chuyên viên xử lý nợ- Công ty M1 Địa chỉ: Trung tâm xử lý nợ - MBABC, tầng 6, số C L, phường L, quận B, thành phố Hà Nội (Văn bản uỷ quyền số 11144/UQ-MBAMC ngày 21/11/2023 của Giám đốc Vùng M).

- Người bị kiện: Anh Phạm Văn T1; sinh năm 1995 và chị Hà Thị Lan A1, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1979

Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1 có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 số tiền đã vay theo Hợp đồng cho vay số 47363.22.755.8196017.TD ngày 08/11/2022 cùng các khế ước nhận nợ LD2231395287 đã ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 với anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1 tính đến ngày 20/11/2023 là: **2.186.674.743** đồng (Hai tỷ, một trăm tám mươi sáu nghìn, sáu trăm bảy mươi tư nghìn bảy trăm bốn mươi ba đồng), trong đó:

+ Nợ gốc: 1.999.967.847 đồng

+ Lãi quá hạn: 186.706.896 đồng

Kể từ ngày 21/11/2023 anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1 còn phải chịu khoản tiền lãi, tiền phạt phát sinh của số tiền nợ còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

2.2 Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật nếu anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1 không thực hiện hoặc thự hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 có quyền đề

nghị Cơ quan thi hành án dân sự xử lý các tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 62725.22.755.8196017.BĐ ngày 08/11/2022 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Q1 với anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1. Tài sản bảo đảm gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số: 173, tờ bản đồ số: 17; Diện tích: 463,2 $m^{2,}$; Địa chỉ: Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thái Bình Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DĐ 382577, số vào sổ cấp GCN: CS 05682 do Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T cấp ngày 24/12/2021 cho anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Q1. Trường hợp số tiền bán tài sản lớn hơn khoản nợ phải trả cho Ngân hàng thì phần chênh lệch sẽ trả lại cho bên thế chấp. Tài sản bảo đảm sau khi được xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì anh Phạm Văn T1 và chị Hà Thị Lan A1 phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng.

2.3 Khi xử lý tài sản bảo đảm, chị Phạm Thị M được quyền ưu tiên mua tài sản thế chấp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương